|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| \* |  |
| Số 204 - HD/HNDTW | *Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2020* |

**HƯỚNG DẪN**

**Đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với**

**tổ chức Hội Nông dân Việt Nam**

**---------\*\*\*----------**

- Căn cứ Quy định số 132 - QĐ/TW ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

- Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023 và 03 Nghị quyết 04, 05, 06 ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam ban hành Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức Hội Nông dân Nông dân Việt Nam, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam hằng năm để Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân mỗi cấp tự đánh giá đúng thực chất tổ chức và hoạt động của mình, từ đó đề ra giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; làm căn cứ để bình xét các danh hiệu thi đua và khen thưởng; góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Hội đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong tình hình mới.

- Tạo động lực để tổ chức Hội Nông dân các cấp đẩy mạnh các phong trào thi đua một cách toàn diện, hiệu quả; tích cực tổ chức các hoạt động; xây dựng Hội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và hành động.

**2. Yêu cầu**

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam được thực hiện hằng năm gắn với việc tổng kết công tác Hội và phong trào nông dân cuối năm và làm căn cứ để xếp loại thi đua, khen thưởng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

- Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam hằng năm phải thực hiện nghiêm túc, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đánh giá phải dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức Hội theo quy định của Điều lệ Hội và các nhiệm vụ do Hội cấp trên và cấp ủy địa phương giao.

- Thực hiện đánh giá, xếp loại theo tiêu chí, bằng kết quả hoạt động cụ thể, phù hợp với từng vùng miền, khu vực, điều kiện thực tế của từng địa phương và công khai kết quả.

**II. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

1. Hội Nông dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh *(sau đây gọi chung là cấp huyện)*.

2. Hội Nông dân xã, phường, thị trấn và tương đương *(gọi chung là cấp xã)*.

3. Chi hội trực thuộc Hội Nông dân cấp xã.

**III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

**1. Khung tiêu chí đánh giá.**

***1.1. Tiêu chí về xây dựng tổ chức Hội và giai cấp nông dân trong sạch vững mạnh.***

Lãnh đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục chính trị, tư tưởng; công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội; triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Nông dân các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VII, nhiệm kỳ 2018 - 2023; Nghị quyết 04, 05, 06 ngày 05/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội khóa VII về xây dựng tổ chức Hội Nông dân Việt Nam trong sạch, vững mạnh; công tác kiểm tra, giám sát; công tác thi đua, khen thưởng.

***1.2. Tiêu chí về vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững***

Đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, hỗ trợ vốn, dịch vụ, đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho hội viên, nông dân; vận động xây dựng và sử dụng hiệu quả nguồn vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân; xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế có hiệu quả trong nông nghiệp, nông thôn; vận động, hướng dẫn, hỗ trợ nông dân tham gia phát triển các hình thức kinh tế tập thể trong nông nghiệp; vận động hội viên, nông dân tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường.

***1.3. Tiêu chí về tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.***

Thực hiện vai trò đại diện tham gia xây dựng và giám sát thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; thực hiện quy chế giám sát và phản biện xã hội; quy định về giám sát đạo đức, lối sống, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; giới thiệu cán bộ, hội viên ưu tú cho đảng xem xét kết nạp vào đảng; nắm bắt, phản ánh khó khăn, vướng mắc của nông dân, những bất cập của cơ chế, chính sách; tổ chức đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với nông dân; tham gia xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với nhân dân và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

***1.4. Tiêu chí về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh***

Tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho hội viên, nông dân về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; phối hợp xây dựng các mô hình về an ninh, trật tự, phòng chống tội phạm, bảo vệ chủ quyền biên giới, biển đảo của Tổ quốc…; tham gia các hoạt động thực hiện *“Chính sách hậu phương quân đội”*, *“Đền ơn, đáp nghĩa”*…

***1.5. Tiêu chí về công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.***

Công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại, khai thác nguồn lực triển khai các chương trình, dự án; tổ chức cho cán bộ, hội viên nông dân đi nghiên cứu, học tập, lao động, quảng bá nông sản ở trong và ngoài nước; nâng cao năng lực và hợp tác quốc tế cho cán bộ Hội.

**2. Khung tiêu chuẩn các mức xếp loại chất lượng.**

Việc đánh giá, xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã, Chi hội được thực hiện theo 4 mức.

***2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ***

- Là tổ chức Hội thực hiện tốt 5 tiêu chí trên và có nhiều thành tích nổi bật, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, khẳng định được vị thế, vai trò dẫn đầu, điển hình để các đơn vị khác học tập, làm theo.

- Hằng năm cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

- 100% các chỉ tiêu về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đều đạt và vượt *(trừ chỉ tiêu không đạt do yếu tố khách quan)*.

- Có 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại *“Hoàn thành nhiệm vụ”*, trong đó có từ 80% xếp loại *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên.

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ đột xuất khác theo chỉ đạo của cấp ủy và Hội cấp trên.

- Số lượng tổ chức Hội được xếp loại *“Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”*do tổ chức Hội trực tiếp xem xét, quyết định và không vượt quá 50% số tổ chức Hội cùng cấp trực thuộc được xếp loại *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”*.

***2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ***

- Hàng năm cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân.

- Các tiêu chí trong mục 1 *(nội dung đánh giá, xếp loại)* được Hội cấp trên giao đều đánh giá đạt cấp độ ***“Tốt”*** trở lên.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt từ 90% trở lên.

- 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại chất lượng *“Hoàn thành nhiệm vụ”*, trong đó có từ 60% được xếp loại chất lượng *“Hoàn thành tốt nhiệm vụ”* trở lên.

- Hoàn thành các nhiệm vụ đột xuất khác theo chỉ đạo của cấp ủy và Hội cấp trên.

- Không có tổ chức Hội trực thuộc và cán bộ Hội bị xử lý kỷ luật.

***2.3. Hoàn thành nhiệm vụ***

- Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác sơ sài, tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân hằng năm.

- Các tiêu chí trong mục 1 *(nội dung đánh giá, xếp loại)* được Hội cấp trên giao đều đánh giá đạt cấp độ ***“Trung bình”*** trở lên.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt từ 70% đến dưới 90%.

- 100% tổ chức Hội trực thuộc được xếp loại chất lượng *“Hoàn thành nhiệm vụ”*.

- Không có tổ chức Hội trực thuộc và cán bộ Hội bị xử lý kỷ luật *(trừ trường hợp bị xử lý kỷ luật nhưng do tự phát hiện và khắc phục hậu quả)*.

***2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ***

- Không xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, tổ chức thực hiện không hoàn thành nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân hằng năm.

- Các tiêu chí trong mục 1 *(nội dung đánh giá, xếp loại)* được Hội cấp trên giao hoàn thành dưới 50% *(trừ trường hợp bất khả kháng)* hoặc công tác xây dựng Hội ở mức ***“kém”***.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về công tác Hội và phong trào nông dân được giao đạt dưới 70%.

- Bị cấp ủy, Hội cấp trên đánh giá mất đoàn kết nội bộ; có biểu hiện *“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*.

- Có Tổ chức Hội trực thuộc và cán bộ Hội bị xử lý kỷ luật.

- Có trên 20% tổ chức Hội trực thuộc xếp loại *“Không hoàn thành nhiệm vụ”*.

**IV. TRÁCH NHIỆM, THẨM QUYỀN**

**1. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức Hội cấp huyện**

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội mình. Ở những nơi không có tổ chức Hội Nông dân cấp huyện thì Hội Nông dân cấp xã trực thuộc Hội Nông dân cấp tỉnh thì do Hội Nông dân cấp tỉnh quyết định.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh họp, tiến hành bình xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp huyện hoặc cấp xã trực thuộc Hội Nông dân cấp tỉnh *(nếu có)*.

**2. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức Hội cấp xã**

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã tự đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội mình. Ở những nơi không có tổ chức Hội Nông dân cấp xã thì Chi hội trực thuộc Hội Nông dân cấp huyện thì do Hội Nông dân cấp huyện quyết định.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện họp, tiến hành bình xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng tổ chức Hội cấp xã hoặc Chi hội trực thuộc Hội Nông dân cấp huyện *(nếu có)*.

**3. Đối với đánh giá, xếp loại Chi hội**

- Ban Chấp hành Chi Hội hoặc cán bộ Tổ hội *(đối với Tổ hội trực thuộc cơ sở Hội)* tự đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Hội mình.

- Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã họp, tiến hành bình xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng Chi hội trực thuộc.

**V. QUY TRÌNH, CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI**

***Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng.***

Căn cứ 4 cấp độ *(xuất sắc, tốt, trung bình, kém)* của từng tiêu chí đánh giá đã được Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh cụ thể hóa và tiêu chuẩn mức chất lượng đã quy định cho từng loại hình tổ chức Hội, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã, Ban Chấp hành Chi hội, cán bộ Tổ hội tự đánh giá, xếp loại như sau:

- Phân tích kết quả đạt được để tự xếp loại từng tiêu chí đánh giá theo cấp độ *“Xuất sắc”* hoặc *“Tốt”* hoặc *“Trung bình”* hoặc *“Kém”*.

- Căn cứ kết quả tự đánh giá của Hội cấp dưới, Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện xem xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở Hội, Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã xem xét, đánh giá, quyết định xếp loại chất lượng các Chi hội trực thuộc theo 01 trong 04 mức *(hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ)* và báo cáo Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp.

*\* Hồ sơ báo cáo gồm:* Báo cáo kết quả hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân của năm; biên bản họp đánh giá, xếp loại và tờ trình đề nghị lên Hội cấp trên và kết quả xếp loại chất lượng *(có ý kiến xác nhận của cấp ủy)*.

***Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng.***

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp huyện: Ban Xây dựng Hội cấp tỉnh *(hoặc ban tham mưu)* tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá của Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện và kết quả chấm điểm của ban, đơn vị thuộc Hội Nông dân cấp tỉnh, gửi xin ý kiến Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh *(nội dung xin ý kiến do Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh quy định)*.

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp xã, Chi hội: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp xã, Ban Chấp hành Chi hội tự tổng hợp, thẩm định và đề nghị Ban Thường vụ Hội cấp trên trực tiếp xem xét cho ý kiến về kết quả tự đánh giá, xếp loại của tổ chức Hội cấp mình.

***Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng***

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp huyện: Ban Xây dựng Hội cấp tỉnh *(hoặc ban tham mưu)* chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị có liên quan thuộc Hội Nông dân cấp tỉnh tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của chủ thể để báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xếp loại chất lượng Hội Nông dân cấp huyện và báo cáo Hội cấp trên trực tiếp.

- Đối với đánh giá, xếp loại Hội Nông dân cấp xã: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp huyện tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của Hội Nông dân cấp xã và xém xét, quyết định xếp loại chất lượng các cơ sở Hội trực thuộc và báo cáo Hội cấp trên trực tiếp.

- Đối với đánh giá, xếp loại các Chi hội: Ban Thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của các Chi hội và báo cáo Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp xã xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các Chi hội trực thuộc và báo cáo Hội cấp trên trực tiếp.

**VI. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**

1. Hằng năm, các cấp Hội giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể *(hoặc xác định chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội)* đối với từng tổ chức Hội *(cấp huyện, cấp xã và Chi hội)* để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng cuối năm.

2. Đối với những đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu giao do yếu tố khách quan, bất khả kháng thì có báo cáo giải trình để được xem xét, cân nhắc khi đánh giá, xếp loại.

3. Đối với Chi hội có các Tổ hội thì việc tổ chức sinh hoạt cho hội viên và tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt được lấy ở Tổ hội để làm căn cứ đánh giá, xếp loại cho Chi hội.

4. Hội cấp trên quyết định xếp loại chất lượng thông báo kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tới các đối tượng đánh giá. Trường hợp không nhất trí với kết quả đánh giá, xếp loại của Ban Thường vụ Hội (hoặc ban chấp hành) cấp trên thì tổ chức Hội được đánh giá có quyền gửi kiến nghị lên Ban Thường vụ (hoặc ban chấp hành) Hội cấp trên trực tiếp. Ban Thường vụ Hội (hoặc ban chấp hành) cấp trên trực tiếp có trách nhiệm xem xét, giải quyết và trả lời bằng văn bản.

5. Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức Hội Nông dân mới thành lập, có thời gian hoạt động chưa đủ 6 tháng.

6. Đối tượng nhận kết quả đánh giá xếp loại tổ chức Hội Nông dân Việt Nam: Hội cấp trên trực tiếp và cấp ủy cùng cấp của đối tượng đánh giá.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao Ban Tổ chức Trung ương Hội chủ trì, phối hợp với các ban, đơn vị Trung ương Hội theo dõi, hướng dẫn, triển khai thực hiện hướng dẫn này; định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Trung ương Hội để kịp thời định hướng chỉ đạo.

2. Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, định lượng hóa mức độ đạt được *(theo 4 cấp độ: xuất sắc, tốt, trung bình, kém)* của từng tiêu chí cụ thể và tiêu chuẩn từng mức chất lượng *(hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ)* để xếp loại tổ chức Hội phù hợp với đặc điểm vùng, miền, điều kiện thực tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; báo cáo kết quả đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở Hội gắn với báo cáo kết quả xây dựng tổ chức Hội hàng năm và gửi về Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam *(qua Ban Tổ chức Trung ương Hội)* trước ngày 31/12 hàng năm.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, Ban Thường vụ Hội Nông dân các tỉnh, thành phố phản ảnh về Trung ương Hội Nông dân Việt Nam *(qua Ban Tổ chức Trung ương Hội)* để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho sát với tình hình thực tế.

4. Hướng dẫn này thay thế cho Hướng dẫn số 413-HD/HNDTW, ngày 29/5/2012 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về Hướng dẫn đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Hội và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nơi nhận:  - Thường trực TW Hội;  - Các đ/c UVBCH Trung ương Hội;  - Các ban, đơn vị TW Hội;  - Hội ND các tỉnh, thành phố;  - Lưu BTC, VP, |  | **T/M BAN THƯỜNG VỤ**  CHỦ TỊCH  *Đã ký*  **Thào Xuân Sùng** |